

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4731/BKHĐT-TCTT

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch
và quản lý nguồn vốn đầu tư từ ngân
sách nhà nước thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia năm 2014

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2013

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 4 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng kế hoạch và quản lý nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 như sau:

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ QUẢN LÝ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2014

1. Yêu cầu về lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 của các Bộ, ngành và địa phương:

- Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 là một nội dung của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của các Bộ, ngành và địa phương; được xây dựng trên căn cứ quyết định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với từng Chương trình mục tiêu quốc gia và hướng dẫn của cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan quản lý dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cần đạt được năm 2014 của từng Chương trình.

- Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 do các Bộ, ngành và địa phương xây dựng phải đảm bảo nguyên tắc xác định rõ nội

dung, mục tiêu, nhiệm vụ cần triển khai thực hiện trong năm 2014 gắn với các giải pháp huy động nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ do cơ quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng và đề xuất phải phù hợp, có tính khả thi, tập trung vào giải quyết các nhiệm vụ cấp bách, các vấn đề bức xúc đặt ra của từng Chương trình.

- Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phải được huy động từ nhiều nguồn khác nhau; ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ một phần trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách nhà nước năm 2014. Cơ quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phải tự cân đối, huy động thêm nguồn lực khác; tính toán lồng ghép với nguồn vốn của các chương trình và các dự án khác để đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu của Chương trình.

- Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do các Bộ quản lý Chương trình, cơ quan thực hiện Chương trình tại Trung ương và địa phương lập phải bao gồm các nội dung chính sau:

+ Đánh giá việc phân bổ, giao vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013 và ước thực hiện các mục tiêu đạt được tại thời điểm báo cáo; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, huy động nguồn lực khác ngoài vốn ngân sách Trung ương; lồng ghép với nguồn vốn của các chương trình mục tiêu và các dự án khác...

+ Dự kiến nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2014, trong đó dự kiến một số mục tiêu chính đạt được năm 2014 của mỗi Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Đề xuất nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của cơ quan quản lý Chương trình, của các Bộ, ngành, địa phương năm 2014; trong đó dự kiến nguồn vốn chi tiết theo cơ cấu nguồn, chi tiết đến từng dự án thành phần thuộc Chương trình và nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách Trung ương. Việc đề xuất nhu cầu hỗ trợ vốn từ ngân sách Trung ương phải khả thi, nằm trong khả năng cân đối ngân sách Trung ương và thực tế bố trí ngân sách Trung ương của những năm trước cho Chương trình và các Bộ, ngành và địa phương.

2. Yêu cầu về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho các Bộ, ngành và địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phải được sử dụng có hiệu quả, tránh dàn trải, lãng phí và theo đúng quy định của pháp luật.

- Phương án phân bổ chi ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 phải được thực hiện công khai, minh bạch và phải

căn cứ trên cơ sở nguyên tắc tiêu chí, định mức được xây dựng của mỗi Chương trình; được tập trung để thực hiện tại các địa phương, đồng thời ưu tiên phân bổ cho những địa phương có điều kiện khó khăn, những nơi cần tập trung nguồn lực để giải quyết nhiệm vụ cấp bách và các vấn đề bức xúc.

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

+ Tập trung ưu tiên cho những dự án đầu tư để giải quyết những mục tiêu cấp bách nhất; cho các dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trước năm 2013 và những dự án chuyển tiếp.

+ Hạn chế việc bố trí vốn cho các dự án khởi công mới; không bố trí cho các dự án chưa có quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản. Chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án khi đã xác định được rõ nguồn và khả năng cân đối ngân sách của từng cấp; đồng thời các dự án khởi công mới phải có đủ các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành.

+ Phân bổ vốn cho các dự án đầu tư phải đảm bảo gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đối với nguồn kinh phí sự nghiệp:

+ Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chi xây dựng các chỉ tiêu theo dõi giám sát, theo dõi đánh giá hiệu quả thực hiện của mỗi Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Xây dựng phương án phân bổ dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 theo hướng tập trung, không chông chéo.

+ Hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Quản lý nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

Các Bộ, ngành và địa phương quản lý nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định hiện hành về quản lý đầu tư và quy chế hiện hành về quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chi tiết thêm như sau:

- Từng cấp ngân sách được giao quản lý nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm quyết định phê duyệt dự án đầu tư đảm bảo đúng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đối với các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia do cơ quan Trung ương quản lý và thực hiện thì thủ trưởng cơ quan đó có thẩm quyền phê duyệt hoặc ủy quyền cho cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Đối với các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý và thực hiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân của địa phương đó có thẩm quyền quyết định phê duyệt hoặc ủy quyền cho cấp có thẩm quyền của địa phương đó phê duyệt theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của từng dự án thành phần thuộc từng Chương trình mục tiêu quốc gia. Dự án phê duyệt phải đảm bảo tính khả thi trong huy động và bố trí nguồn lực (không dàn trải, vượt quá khả năng huy động nguồn lực và phải rõ cơ cấu nguồn vốn). Chỉ được quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư và khả năng huy động vốn.

- Các cấp ngân sách được giao quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tự chịu trách nhiệm thẩm định về khả năng cân đối vốn và tuân thủ đúng theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm d khoản 3 Mục I của Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, cơ chế đầu tư được thực hiện theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan quản lý dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng Chương trình có văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành và các địa phương xây dựng, lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014.

2. Cơ quan thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ở Trung ương và địa phương căn cứ hướng dẫn, dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trong đó đề xuất nhu cầu vốn bổ sung từ

ngân sách Trung ương gửi Cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp chung vào kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp chung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và dự toán ngân sách năm 2014 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm 2013.

3. Trong tháng 9, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo dự kiến ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 cho các cơ quan quản lý Chương trình và cơ quan quản lý các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với cơ quan quản lý dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến phân bổ vốn ngân sách Trung ương, dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ cho các Bộ, ngành và địa phương; gửi phương án phân bổ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 29 tháng 9 năm 2013 để thẩm định, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tiến độ giao vốn theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg và nâng cao hiệu quả quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia. / *Ưưư*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Các Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, Vụ TCTT (2b).

1145

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Viết Sinh



Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU TỔNG HỢP VỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo văn bản số 473A./BKHĐT-TCTT ngày 01 tháng 7 năm 2013)

1. Biểu mẫu số 1: Dự kiến phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014^(*)
2. Biểu mẫu số 2: Dự kiến nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014^(*)
3. Biểu mẫu số 3: Tổng hợp tình hình thực hiện vốn Chương trình mục tiêu quốc gia ... năm 2013 và dự kiến kế hoạch 2014^(*)
4. Biểu mẫu số 4: Tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia ... năm 2013^(*)
5. Biểu mẫu số 5: Tổng hợp tình hình thực hiện vốn các chương trình mục tiêu quốc gia ... năm 2013 và dự kiến kế hoạch năm 2014
6. Biểu mẫu số 6: Tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013

^(*) Giành cho Cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia; Tổng hợp theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia.

Biểu mẫu số 1

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH MTQG:

DỰ KIẾN PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2014

| | Tổng cộng | | | Dự án....(*) | | | Dự án....(*) | | | Dự án....(*) | | |
|--|-----------|------|----|--------------|------|----|--------------|------|----|--------------|------|----|
| | Tổng | ĐTPT | SN | Tổng | ĐTPT | SN | Tổng | ĐTPT | SN | Tổng | ĐTPT | SN |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | | | |
| CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW | | | | | | | | | | | | |
| Miền núi phía Bắc | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| Đồng bằng sông Hồng | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| Miền Trung | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| Tây Nguyên | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| Đông Nam Bộ | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| Đồng bằng sông Cửu Long | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| TRUNG ƯƠNG | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: (*) cụ thể theo dự án thành phần của Chương trình MTQG

Biểu mẫu số 2

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH MTQG:

DỰ KIẾN NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MTQGNĂM 2014

| | | Mục tiêu.... | Mục tiêu.... | Mục tiêu.... | Mục tiêu.... |
|--|--|--------------|--------------|--------------|--------------|
| | TỔNG CỘNG | | | | |
| | CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW | | | | |
| | Miền núi phía Bắc | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Đồng bằng sông Hồng | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Miền Trung | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Tây Nguyên | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Đông Nam Bộ | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Đồng bằng sông Cửu Long | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | TRUNG ƯƠNG | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

CƠ QUAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH MTQG:

Biểu mẫu số 4

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MTQG.....NĂM 2013

| STT | Mục tiêu, chỉ tiêu chính | Đơn vị tính | Năm 2013 | | | |
|-----|--------------------------|-------------|----------|-----------------|----------|-------------|
| | | | KH | 6 tháng đầu năm | ƯTH 2013 | % so với KH |
| | Chương trình MTQG.... | | | | | |
| 1 | Dự án thành phần... | | | | | |
| | - Mục tiêu..... | | | | | |
| | - Mục tiêu.... | | | | | |
| | | | | | | |
| 2 | Dự án thành phần... | | | | | |
| | - Mục tiêu..... | | | | | |
| | - Mục tiêu.... | | | | | |
| | | | | | | |
| 3 | | | | | | |

Bộ, ngành/Tỉnh, thành phố.....

Biểu mẫu số 6

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2013

| STT | Danh mục các Chương trình MTQG | Đơn vị tính | Năm 2013 | | | |
|----------|--------------------------------|-------------|----------|-----------------|------------------------|-------------|
| | | | KH | 6 tháng đầu năm | Ước thực hiện năm 2013 | % so với KH |
| 1 | Chương trình MTQG.... | | | | | |
| | Mục tiêu.... | | | | | |
| | Mục tiêu..... | | | | | |
| | Mục tiêu..... | | | | | |
| | | | | | | |
| 2 | Chương trình MTQG.... | | | | | |
| | Mục tiêu.... | | | | | |
| | Mục tiêu..... | | | | | |
| | Mục tiêu..... | | | | | |
| | | | | | | |
| 3 | Chương trình MTQG.... | | | | | |
| | Mục tiêu..... | | | | | |
| | Mục tiêu..... | | | | | |
| | Mục tiêu..... | | | | | |
| 4 | | | | | | |